TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2022
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời, bà Hà Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Trần H**, sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Ngõ 6 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Số 01/19/37 Hàn Thượng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1992.

ĐKHKTT, trú tại: Ngõ 6 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh N đều vắng mặt tại phiên tòa; Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị nguyên đơn chị Vũ Trần H, thể hiện: Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị H và anh Nguyễn Hoài N được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh N tại địa chỉ 11Vũ Hựu, phường Thanh Bình, TP Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình vợ chồng không hợp, thường bất đồng quan điểm sống, đặc biệt anh N là người thường xuyên chơi bời dẫn đến

việc nợ nần, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Trong cuộc sống vợ chồng hay cãi nhau, anh N có vài lần đánh Chị H. Tháng 5/2018 do anh N nợ nần quá nhiều nên bố mẹ anh N đã bán nhà tại địa chỉ 11Vũ Hựu, phường Thanh Bình, TP Hải Dương để trả nợ cho anh N, còn vợ chồng Chị H cùng con ra thuê nhà ở địa chỉ 474 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, TP Hải Dương sinh sống. Đến khoảng năm 2019 do anh N không thay đổi, vẫn tiếp tục chơi bời, chủ nợ tìm đến đòi quá nhiều nên vợ chồng chị đã chuyển ra địa chỉ 01/19/37 Hàn Thượng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở. Tuy nhiên khi ở được khoảng 1 tháng thì anh N bỏ đi không nói gì với Chị H. Chị H và anh N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai liên lạc với ai, mỗi người một nơi, việc ai người ấy làm, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh N không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh N. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ 11nh, sinh ngày 13/10/2016. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân cháu 11nh ở cùng Chị H, sau khi ly hôn Chị H đề nghị được nuôi cháu 11nh và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, anh N vắng mặt tại địa phương. Bà Sao (là mẹ đẻ anh N) xác định anh N đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và có các giấy triệu tập anh N về làm việc, tuy nhiên hiện nay anh N có công việc bận không thể về cũng không ở cố định tại một địa chỉ nên không thể cung cấp địa chỉ của anh N cho Tòa án được. Anh N trao đổi lại với bà Sao là đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H, anh N cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và Chị H không còn, Chị H xin ly hôn anh N đồng ý. Về con chung anh N xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ 11nh, sinh ngày 13/10/2016, sau khi ly hôn Chị H xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình anh N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai người thân gia đình anh N, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi Chị H, anh N cư trú thể hiện: Chị H, anh N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh N tại địa chỉ 11Vũ Hựu, phường Thanh Bình, TP Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng năm 2019 vợ chồng anh chị đã chuyển ra địa chỉ 01/19/37 Hàn Thượng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở được khoảng 1 tháng thì anh N bỏ đi không nói gì với ai. Chị H và anh N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H, chính quyền địa phương đề nghị giải quyết theo quy định. Người thân gia đình anh N đề nghị giải quyết cho Chị H anh N ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vợ chồng Chị H anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ 11nh, sinh ngày 13/10/2016. Từ khi ly thân cháu ở cùng Chị H, sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu 11nh cho Chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên không có.

Xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện không có thông tin xuất cảnh của anh Nguyễn Hoài N.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị H, xử chị Vũ Trần H ly hôn anh Nguyễn Hoài N; Giao cháu Vũ 11nh, sinh ngày 13/10/2016 cho Chị H nuôi dưỡng Về án phí: Chị Vũ Trần H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoài N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, sau đó anh N chuyển ra địa chỉ tại phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương sinh sống được một thời gian thì bỏ đi không nói với ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, thông qua người thân của anh N là mẹ đẻ bà Sao xác định anh đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án để đến tham gia giải quyết vụ án, tuy nhiên hiện nay anh có công việc bận không thể về Tòa án làm việc, đồng thời anh cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở mới do vậy thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hoài N vẫn vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Chị H, anh N là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh N được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân của Chị H, anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N chơi bời dẫn đến nợ nần, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh N có vài lần đánh Chị H. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 10/2018 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh N. Thông qua bà Sao, anh N cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với Chị H không còn nên Chị H xin ly hôn anh đồng ý. Xác minh tại chính quyền địa phương, người thân gia đình anh N thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ khoảng năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy Chị H, anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ

chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Chị H ly hôn anh N là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ 11nh, sinh ngày 13/10/2016. Từ khi ly thân cháu 11nh ở cùng Chị H. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, anh N đồng ý. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho cháu cần tiếp tục giao cháu 11nh cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh N được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị H, anh N thông qua người thân là bà Sao và bà Sao đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Trần H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Trần H ly hôn anh Nguyễn Hoài N.

- *Về con chung:* Xử giao cháu Nguyễn Vũ 11nh, sinh ngày 13/10/2016 cho chị Vũ Trần H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về án phí:* Chị Vũ Trần H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005215 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Trần H, anh Nguyễn Hoài N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để lưu hộ tịch (ĐKKH: 24/8/2015);
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thành Hưng